

Hồ sơ pháp lý các dự án

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 2157018254

Chứng nhận lần đầu: Ngày 23 tháng 11 năm 2016.

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01 tháng 01 năm 2010 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 253/GP-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, hồ sơ kèm theo do Công ty cổ phần đầu tư AMD Group nộp ngày 02 tháng 11 năm 2016 và đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại,

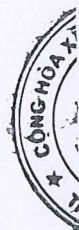
 **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THANH HÓA**

Chứng nhận nhà đầu tư:

Công ty cổ phần đầu tư AMD Group được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0102370070 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/9/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 16/8/2016.

Vốn điều lệ: 623.999.360.000 đồng (Sáu trăm hai mươi ba tỷ chín trăm chín mươi chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.



Người đại diện theo pháp luật:

Ông: Nguyễn Tiến Đức; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc;

Sinh ngày: 10/10/1977; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Chứng minh nhân dân số: 012988821;

Ngày cấp: 11/10/2007; Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 01 ngách 54/39 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Chỗ ở hiện nay: Số 01 ngách 54/39 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Số điện thoại: 0912.429.999 Email: ducent@amdi.vn

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG.

2. Mục tiêu dự án: Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng cho các công trình của Tập đoàn FLC và khu vực lân cận; góp phần giải quyết việc làm cho lao động và tăng thu ngân sách nhà nước.

3. Quy mô xây dựng, công suất:

- Quy mô xây dựng gồm: Nhà điều hành (diện tích xây dựng khoảng 500m²); kho vật liệu nổ công nghiệp (42m²); nhà kho (300m²); xưởng cắt đá khối (2.500m²); xưởng xẻ đá ốp lát (1.500m²); trạm nghiền sàng 120 tấn/h; trạm điện 560 KVA; đường công vụ dài 731,17m.

- Công suất thiết kế: 52.000 m³/năm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Tại núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

5. Diện tích sử dụng đất: 87.000 m² (trong đó diện tích khai thác là 60.000 m²; diện tích khai trường 27.000 m²).

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 99.252 triệu đồng (chín mươi chín tỷ hai trăm năm mươi hai triệu đồng).

Nguồn vốn: 100% vốn tự có của Công ty.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 30 năm, kể từ ngày 30/6/2016 (ngày được UBND tỉnh ký Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất tại Giấy phép số 253/GP-UBND).

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Khởi công xây dựng: Tháng 7/2016.

- Hoàn thành và đi vào hoạt động: Tháng 11/2016.



Điều 2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung đã đăng ký; trong quá trình triển khai thực hiện dự án, yêu cầu nhà đầu tư chấp hành đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam liên quan đến lĩnh vực hoạt động, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; đồng thời, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

- Thực hiện dự án theo đúng mục tiêu và tiến độ đã đăng ký; dự án đầu tư sẽ bị chấm dứt hoạt động theo một trong các trường hợp quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư năm 2014.

Điều 3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; Công ty cổ phần đầu tư AMD Group được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa. Đồng thời sao gửi các ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Cục thuế Thanh Hóa và UBND huyện Yên Định để phối hợp theo dõi, quản lý theo lĩnh vực chuyên ngành.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.
Số chứng thực: 1 5 3 Quyền số: 1 1 SCT/BS

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngày: 25 -11- 2016

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG MAI DỊCH



Hoàng Anh Tuấn

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dặng Thìn Chín

UBND TỈNH THANH HOÁ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: **4173**/SXD-VLXD

Thanh Hoá, ngày **03** tháng **8** năm **2017**

V/v Thông báo kết quả thẩm định
Thiết kế cơ sở của Dự án đầu tư
xây dựng công trình khai thác mỏ
đá vôi làm VLXD thông thường
tại núi Loáng, xã Yên Lâm,
huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
(*điều chỉnh lần 1*).

Kính gửi: Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản AMD Group.

Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 145/TTr-AMD ngày 24/7/2017 của Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản AMD Group về việc xin thẩm định Thiết kế cơ sở (*điều chỉnh lần 1*) của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/10/2010; Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công thương về Quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán công trình mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 253/GP-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc cho phép Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản AMD Group được khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát tại núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (*Trữ lượng tính đến ngày 07/4/2016*);

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Dự án, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định Thiết kế cơ sở (*điều chỉnh lần 1*) của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, như sau:

I. Thông tin chung về Dự án.

1. Tên Dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Loại Dự án: Nhóm B.



1. Tài nguyên, trữ lượng và biên giới khai trường.

- Trữ lượng địa chất cấp 121 là: 1.825.919 m³; trong đó: Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là: 1.725.493 m³, trữ lượng đá khối tận thu sản xuất đá ốp lát là: 100.426 m³;

- Trữ lượng huy động khai thác là: 1.532.585 m³; trong đó: Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là: 1.448.293 m³, trữ lượng đá khối tận thu sản xuất đá ốp lát là: 84.292 m³;

- Biên giới trên (diện tích khu vực khai thác) là: 60.000 m²; Biên giới kết thúc khai thác (diện tích đáy moong kết thúc khai thác) là: 40.465 m²; Biên giới chiều sâu (mức sâu khai thác thấp nhất) là: +23,0 m;

- Khu vực khai trường, có diện tích là: 27.000 m²;

- Khu vực chế biến đá, có diện tích là: 21.138,9 m².

2. Công suất thiết kế, tuổi thọ Dự án.

- Công suất thiết kế: 52.000 m³/năm;

- Tuổi thọ Dự án: 30 năm; trong đó, thời gian đầu tư xây dựng cơ bản mở là 06 tháng.

3. Mở vỉa, trình tự khai thác, hệ thống khai thác, công nghệ khai thác.

Mở vỉa bằng đường hào có thiết bị vận tải; khai thác khấu theo lớp bằng; trong đó:

- Đối với đá vôi làm VLXD thông thường: Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan nổ mìn;

- Đối với đá khối tận để sản xuất đá ốp lát: Áp dụng phương pháp máy cắt dây hoặc nêm chẻ để thu hồi đá khối.

4. Vận tải trong mỏ: Đá vôi nguyên khai, đá khối tận thu được bốc xúc bằng máy xúc và vận tải bằng ô tô tự đổ từ các tầng khai thác về khu vực trạm nghiền sàng, xưởng chế biến đá ốp lát để chế biến, sản xuất.

5. Công tác thải đất đá: Đất đá thải được bốc xúc bằng máy xúc lên ô tô và vận chuyển về khu vực bãi thải; phục vụ cho cải tạo đường vận tải nội ngoại mỏ, san lấp mặt bằng và hoàn thổ, cải tạo môi trường sau khi kết thúc khai thác.

6. Thoát nước mỏ và bãi thải.

- Việc tháo khô mỏ áp dụng phương pháp thoát nước tự chảy;

- Bãi thải có diện tích 1.000 m², nằm tại phía Tây Nam trong khu vực khai trường.

7. Chế biến khoáng sản.

- Đá vôi nguyên khai làm VLXD thông thường được bốc xúc và vận chuyển về khu vực trạm nghiền sàng có công suất 150 tấn/giờ để chế biến;

hoạt động khai thác, chế biến đá tại mỏ và sinh hoạt cho cán bộ, công nhân viên;

- Kết nối với hệ thống thoát nước khu vực: Việc tháo khô mỏ áp dụng phương pháp thoát nước tự chảy, nước được dẫn theo hệ thống rãnh thu thoát nước (kích thước $D \times R \times S = 720,0 \text{ m} \times 1,2 \text{ m} \times 1,0 \text{ m}$) vào ao lắng có dung tích 500 m^3 (kích thước $D \times R \times S = 25,0 \times 10,0 \text{ m} \times 2,0 \text{ m}$), để xử lý trước khi thải ra môi trường; phù hợp với điều kiện địa hình thực tế.

3. Sự phù hợp của phương án công nghệ, dây chuyền đồng bộ thiết bị khai thác được lựa chọn.

- Thiết kế áp dụng phương pháp khai thác khấu theo lớp bằng, chiều cao tầng khai thác $H_t = 10,0 \text{ m}$; phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan nổ mìn, sử dụng máy khoan KAISHAN KY120 (đường kính khoan $D = 76 \text{ mm}$, công suất $25 \text{ m}^3/\text{ca}$), số lượng: 03 chiếc; máy nén khí KAISHAN AIR COMPRESSOR (công suất $38 \text{ m}^3/\text{phút}$), số lượng: 02 chiếc; thu hồi đá khối để sản xuất đá ốp lát sử dụng máy khoan BMK4 (đường kính khoan $D = 76 \text{ mm}$), số lượng: 05 chiếc, để khoan tạo lỗ sử dụng máy cắt dây hoặc sử dụng phương pháp nêm chẻ;

- Bốc xúc khoáng sản đá nguyên khai, xúc chuyển đá khối tận thu tại các tầng khai thác, đá sản phẩm sau nghiền sàng bằng máy xúc KOMATSU PC400 (dung tích gầu $1,6 \text{ m}^3$), số lượng: 02 chiếc; máy xúc KOMATSU PC450 (dung tích gầu $2,9 \text{ m}^3$), số lượng: 02 chiếc, máy xúc KOMATSU PC450 (dung tích gầu $1,9 \text{ m}^3$) số lượng 01 chiếc; vận tải trực tiếp bằng ô tô tự đổ HUYNDAI HD270 (trọng tải 10 tấn), số lượng: 02 chiếc;

Phương án công nghệ, dây chuyền đồng bộ thiết bị khai thác được lựa chọn trên phù hợp với điều kiện khai thác thực tế tại mỏ và quy mô Dự án.

4. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về đảm bảo an toàn khai thác, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ.

4.1. Về công tác xây dựng cơ bản mỏ.

- Thiết kế áp dụng phương pháp mở vỉa bằng đường hào có thiết bị vận tải, chiều rộng mặt đường $8,0 \text{ m}$, gồm 02 tuyến, cụ thể:

+ Tuyến 1 từ cốt $+23,0 \text{ m}$ lên cốt $+120,0 \text{ m}$, với chiều dài 990 m , độ dốc dọc trung bình $9,8\%$; khối lượng đào: 245.520 m^3 ;

+ Tuyến 2 từ cốt $+85,0 \text{ m}$ lên cốt $+110,0 \text{ m}$, với chiều dài 300 m , độ dốc dọc trung bình $8,3\%$; khối lượng đào: 18.150 m^3 ;

- Thi công tạo diện công tác ban đầu: Vị trí 1 tại cốt $+120,0 \text{ m}$, diện tích tầng công tác ban đầu là 495 m^2 , khối lượng đào là 396 m^3 ; vị trí 2 tại cốt $+110,0 \text{ m}$, diện tích tầng công tác ban đầu là 895 m^2 , khối lượng đào 1.342 m^3 ;

- Xây dựng công trình phục vụ khai thác, chế biến đá tại khai trường, gồm: Trạm nghiền sàng (công suất 150 tấn/giờ); trạm biến áp (01 trạm, công suất 560 KVA); hệ thống rãnh thu thoát nước mỏ (kích thước $D \times R \times S = 720,0$

Phương án mở vỉa, phương pháp xác định trữ lượng huy động khai thác, tuổi thọ Dự án và các thông số của Hệ thống khai thác như trên phù hợp với quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong khai thác mỏ lộ thiên (QCVN 04:2009/BCT) và quy mô thiết kế Dự án.

4.5. Về chế biến khoáng sản.

+ Đối với đá vôi làm VLXD thông thường: Thiết kế áp dụng hệ thống nghiền sàng liên hợp (nằm tại khu vực khai trường), công suất thiết kế 150 tấn/giờ; phù hợp với công suất mỏ;

+ Đối với đá ốp lát: Công ty xây dựng xưởng chế biến đá ốp lát nằm tại khu vực được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 1703/UBND-CN ngày 25/5/2017 (diện tích 21.138,9 m²), để chế biến đá khối thành các sản phẩm đá ốp lát cung cấp cho thị trường;

Trước khi bán sản phẩm vật liệu xây dựng ra thị trường, đề nghị đơn vị công bố hợp quy sản phẩm theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BXD ngày 15/9/2014 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (QCVN 16:2014/BXD).

4.6. Công tác an toàn lao động: Thiết kế đã áp dụng biện pháp an toàn lao động theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong khai thác mỏ lộ thiên (QCVN 04:2009/BCT) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia An toàn lao động trong khai thác và chế biến đá (QCVN 05: 2012/BLĐTBXH); đối với người tham gia lao động tại mỏ phải được huấn luyện an toàn lao động; đối với máy móc, thiết bị có liên quan đến an toàn khi sản xuất tại mỏ phải được kiểm định theo quy định hiện hành.

4.7. Công tác bảo vệ môi trường: Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản AMD Group đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 06/6/2016; trong quá trình hoạt động khai thác tại mỏ, đề nghị đơn vị thực hiện đầy đủ công tác bảo vệ môi trường theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đã được phê duyệt.

4.8. Công tác phòng chống cháy, nổ: Thiết kế đã đưa ra được các biện pháp phòng chống cháy nổ trong hoạt động khai thác khoáng sản; đối với hạng mục kho chứa vật liệu nổ công nghiệp đã xây dựng (thuộc dự án riêng), đề nghị Chủ đầu tư thực hiện việc sử dụng và bảo trì kho theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ (QCVN 02:2008/BCT) và Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

5. Sự tuân thủ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật trong Thiết kế: Thiết kế cơ sở đã áp dụng:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên (QCVN 04:2009/BCT);

- Bản đồ kết thúc khai thác năm thứ 1, năm thứ 5, năm thứ 10, năm thứ 15, năm thứ 20, năm thứ 25, kết thúc khai thác mỏ (từ Bản vẽ TKCS-07 đến TKCS-13);

- Bản đồ hoàn thổ, cải tạo môi trường (Bản vẽ TKCS-14);

- Bản đồ Tổng mặt bằng mỏ (Bản vẽ TKCS-15);

- Sơ đồ hệ thống khai thác (Bản vẽ TKCS-16);

- Thông số khoan nổ mìn (Bản vẽ TKCS-17);

- Sơ đồ trạm biến áp (Bản vẽ TKCS-18);

- Các công trình thoát nước (Bản vẽ TKCS-19);

- Sơ đồ bố trí trạm nghiền (Bản vẽ TKCS-20);

- Nguyên lý cung cấp điện, nước, khí nén (Bản vẽ TKCS-21).

V. Kết luận.

Hồ sơ Thiết kế cơ sở của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa do Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản AMD Group làm chủ đầu tư có bố cục và nội dung cơ bản phù hợp với quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản. Hồ sơ Thiết kế cơ sở đủ điều kiện để phê duyệt cùng Dự án;

Đề nghị Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản AMD Group nộp hồ sơ Thiết kế cơ sở (tối thiểu 08 bộ) về Sở Xây dựng để đóng dấu thẩm định, sau đó phê duyệt Dự án, đảm bảo theo các quy định của Pháp luật hiện hành.

Văn bản này thay thế Văn bản số 2490/SXD-VLXD ngày 24/5/2016 của Sở Xây dựng./. *VAM*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (p/h);
- Sở Công thương (p/h);
- Lưu VT, VLXD.
(N.08b)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 15-08-2017

Số: 12534. Quyên số: 61 SCT/BS

Ngọc Thanh



PHÓ CHỦ TỊCH

Lưu Xuân Dũng

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 26221000251

Chứng nhận lần đầu: Ngày 31 tháng 3 năm 2015

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn Thanh Hoá;

Căn cứ Công văn số 2269/TTg-KTN ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 và Danh mục quy hoạch các KCN tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 ban hành kèm theo Công văn số 2269/TTg-KTN;

Căn cứ Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2009 của UBND tỉnh Thanh Hoá về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2011 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Hoàng Long (mở rộng);

Xét Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư và Hồ sơ kèm theo của Công ty cổ phần tập đoàn FLC nộp ngày 25 tháng 3 năm 2015;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Xúc tiến Đầu tư,

TRƯỞNG BAN

Chứng nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC



Mã số doanh nghiệp 0102683813, đăng ký lần đầu ngày 09/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 28/01/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo Pháp luật:

Họ và tên : **Doãn Văn Phương**
Ngày tháng năm sinh : Ngày 03 tháng 9 năm 1977
Giới tính : Nam
Dân tộc : Kinh
Quốc tịch : Việt Nam
Giấy CMND : Số 038077000045
Ngày cấp : Ngày 18 tháng 7 năm 2013
Nơi cấp : Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư
Chức vụ : Tổng giám đốc
Hộ khẩu thường trú : Phòng 706, CT3B, Khu đô thị mới Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chỗ ở hiện nay : Phòng 706, CT3B, Khu đô thị mới Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1: Tên dự án đầu tư:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG LONG (MỞ RỘNG)

Điều 2: Mục tiêu và quy mô của dự án:

Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hiện đại Khu công nghiệp Hoàng Long theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 13/10/2011 với quy mô 286,82 ha.

Điều 3: Địa điểm thực hiện dự án:

- Vị trí: KCN Hoàng Long (mở rộng), thuộc địa giới hành chính của 04 xã: Hoàng Anh, Hoàng Long, Hoàng Minh và Hoàng Quang, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Diện tích thực hiện dự án: 286,82 ha.

Điều 4: Tổng vốn đầu tư: 2.317.500.000.000 đồng (Hai nghìn, ba trăm mười bảy phẩy năm tỷ đồng)

Trong đó: - Vốn tự có: 695.250.000.000 đồng (tương đương 30%)

- Vốn vay và huy động từ các nguồn hợp pháp khác: 1.622.250.000.000 đồng (tương ứng 70%)

Điều 5: Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận

87 -
PHÒNG
CẢNH HƯ
TÂY - T.P.

Điều 6: Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian bắt đầu triển khai công tác GPMB: Quý II/2015
- Thời gian khởi công xây dựng: Quý III/2015
- Thời gian hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN: Quý II/2017.

Điều 7: Các ưu đãi đối với dự án: Nếu dự án đi vào hoạt động đúng với hồ sơ đăng ký và thực hiện đầy đủ chế độ sổ sách kế toán thì được hưởng các ưu đãi sau:

a. Ưu đãi về thuê đất

Miễn tiền thuê đất 15 năm kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án đi vào hoạt động.

b. Các ưu đãi khác được hưởng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 8: Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 bản cấp cho Công ty cổ phần tập đoàn FLC và 01 bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá. / *vl*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY: 16 -11- 2017
Số chứng thực: **3793** Quyền số: **05** SCT/BS



TRƯỞNG BAN

[Signature]
Trần Hoà

CÔNG CHỨNG VIÊN
Đoàn Nga



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

BẢN SAO

Mã số Dự án: 6024335812

Chứng nhận lần đầu: ngày 31 tháng 3 năm 2015

Chứng nhận thay đổi lần thứ 1: ngày 28 tháng 3 năm 2016

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính Phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2009 của UBND tỉnh Thanh Hoá về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 26221000251 do Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn cấp ngày 31/3/2015;

Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Hoàng Long, thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty cổ phần tập đoàn FLC nộp ngày 14/3/2016;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Xúc tiến Đầu tư.

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ NGHI SƠN

Chứng nhận dự án đầu tư:

**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP
HOÀNG LONG (MỞ RỘNG).**

Giấy chứng nhận đầu tư số 26221000251 do Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn cấp ngày 31/3/2015 được đăng ký điều chỉnh tên dự án, quy mô, diện tích thực hiện dự án, giảm tổng vốn đầu tư và giãn tiến độ thực hiện dự án.

Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0102683813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 09/12/2009.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, tòa nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo Pháp luật:

Họ và tên	: Hương Trần Kiều Dung
Ngày tháng năm sinh	: 19/08/1978
Giới tính	: Nữ
Dân tộc	: Kinh
Quốc tịch	: Việt Nam
Giấy CMND	: Số 011897215
Ngày cấp	: 20/7/2011
Nơi cấp	: Công an thành phố Hà Nội
Chức vụ	: Tổng giám đốc
Hộ khẩu thường trú	: Số 15, ngõ 158, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Thanh Hóa, Việt Nam.
Chỗ ở hiện nay	: Số 15, ngõ 158, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Thanh Hóa, Việt Nam.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án:

**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG
KHU CÔNG NGHIỆP HOÀNG LONG.**

2. Mục tiêu và Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hiện đại Khu công nghiệp Hoàng Long theo phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 với quy mô 286 ha.

3. Địa điểm thực hiện dự án: KCN Hoàng Long thuộc địa giới hành chính của 06 xã: Hoàng Anh, Hoàng Long, Hoàng Minh, Hoàng Quang thuộc thành phố Thanh Hóa, Hoàng Đồng, Hoàng Thịnh thuộc huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

4. Diện tích mặt đất sử dụng: 286 ha.

5. Tổng vốn đầu tư: 2.300.000.000.000 đồng (Hai nghìn ba trăm tỷ đồng chẵn)

Trong đó: - Vốn tự có: 345.000.000.000 VNĐ.

- Vốn vay: 1.955.000.000.000 VNĐ.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày 31/3/2015.

7. Tiến độ thực hiện dự án:

7.1 Thời gian thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng: Từ tháng 4/2015 đến tháng 6/2016.

7.2 Tiến độ thực hiện các giai đoạn của dự án:

a) Giai đoạn 1 (từ 1/2016 đến 12/2016): thực hiện đầu tư diện tích 100 ha (Khu CN-A, CN-B, CC-ĐH, BX-01, CN-D, CN-C, CX-02, HT-02, HT-03, HT-04, CN-K).

- Giải phóng mặt bằng: Hoàn thành trong tháng 6/2016.

- Thi công xây dựng: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp (San nền CN-A, CN-B, CC-ĐH, BX-01, CN-D, CN-C, CX-02, HT-02, HT-03, HT-04, CN-K, hệ thống đường giao thông kết nối các khu CN-A, CN-B, CN-C, CN-D, hệ thống xử lý chất thải, nước thải, trạm điện HT-02, HT-03, HT-04, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc) bắt đầu từ tháng 6/2016 đến tháng 12/2016.

- Thu hút đầu tư: Bắt đầu từ tháng 4/2016.

b) Giai đoạn 2 (từ tháng 1/2017 đến tháng 3/2018): Thực hiện trên phần diện tích còn lại của KCN (CN-E, CN-F, CN-G, CN-H, CN-I...).

- Giải phóng mặt bằng: Từ tháng 1/2017 đến tháng 7/2017.

- Thi công xây dựng: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp (san nền CN-E, CN-F, CN-G, CN-H, CN-I..., hệ thống đường giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc cho toàn dự án) bắt đầu từ tháng 8/2017 đến tháng 3/2018.

- Thu hút đầu tư: Bắt đầu tháng 4/2017.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư, xây dựng theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan trước khi khởi công xây dựng.

3. Triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

4. Nhà đầu tư phải đầu tư đồng bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật dự án theo từng giai đoạn đã đăng ký thì mới được tiếp nhận dự án đầu tư tiếp theo.

5. Dự án sẽ bị chấm dứt hoạt động trong các trường hợp đã quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư 2014.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung đã đăng ký, trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nhà đầu tư phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam liên quan đến lĩnh vực hoạt động, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư 2014.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 26221000251 do Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn cấp ngày 31 tháng 03 năm 2015.

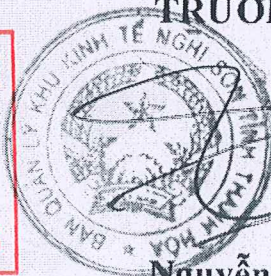
Điều 5: Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 bản cấp cho Công ty cổ phần tập đoàn FLC và 01 bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá. (DùngĐT) *chữ*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 16 -11- 2017

Số chứng thực.....736.....Quyển số 01.....SCT/BS

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Thi
Nguyễn Văn Thi



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đăng Nhân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5163** /UBND-THKH

Thanh Hóa, ngày **02** tháng **6** năm **2015**

V/v chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Hoàng Long (mở rộng).

BẢN SAO

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Thanh Hóa;
- Công ty cổ phần tập đoàn FLC.

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1167/SKHĐT-KTĐN ngày 12/5/2015 về việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu Công nghiệp Hoàng Long (mở rộng) của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Chấp thuận chủ trương cho Công ty cổ phần tập đoàn FLC thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu Công nghiệp Hoàng Long (mở rộng); yêu cầu Công ty hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ theo quy định, đồng thời khẩn trương tổ chức thực hiện Dự án theo đúng các nội dung cam kết trong Giấy chứng nhận đầu tư số 26221000251 do Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn cấp ngày 31/3/2015./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);

- CVP UBND tỉnh;

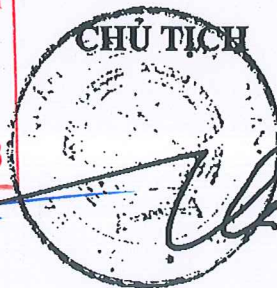
- Lưu: VT, THKH.

(11930. Sơn Hạ)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 16-11-2017

Số chứng thực: 3793 Quyền số: 05 SCT/BS



Nguyễn Đình Xứng

CÔNG CHỨNG VIỆN

Đoàn Nga

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày: 21/10/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2017/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

V/v: *Phê duyệt kế hoạch Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất và chế biến đá Hoàng Long tại Khu công nghiệp FLC Hoàng Long, xã Hoàng Đông, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa và Xây dựng kho và đầu tư các showroom, cửa hàng bán đá tại Hà Nội và các tỉnh, thành phố lân cận*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2005/QH11 ban hành ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ban 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2017 của Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group số: 11/2017/BB-HĐQT ngày 10/08/2017,
- Căn cứ Đề xuất Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất và chế biến đá Hoàng Long của Ban Tổng Giám đốc;
- Căn cứ Đề án Xây dựng kho và đầu tư các showroom, cửa hàng bán đá tại Hà Nội và các tỉnh, thành phố lân cận của Ban Tổng Giám đốc,

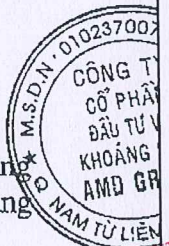
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất và chế biến đá Hoàng Long tại Khu công nghiệp FLC Hoàng Long, xã Hoàng Đông, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa với nội dung chính như sau:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất và chế biến đá Hoàng Long.
- Địa điểm thực hiện: Khu công nghiệp FLC Hoàng Long, xã Hoàng Đông, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Tổng vốn đầu tư dự kiến: **376.152.630.000 VNĐ** (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi sáu tỷ, một trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi ngàn đồng Việt Nam).
- Thời gian thực hiện dự án dự kiến: 50 năm

Điều 2. Thông qua việc ký kết Hợp đồng về việc cho thuê lại đất tại Khu Công nghiệp Hoàng Long giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group với Công ty cổ phần Tập đoàn FLC.

- Mục đích thuê: để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất và chế biến đá Hoàng Long
- Địa điểm thuê: Khu công nghiệp FLC Hoàng Long, xã Hoàng Đông, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.



- Thời hạn thuê: **50 năm kể từ ngày ký hợp đồng**
- Thời gian thuê, đơn giá thuê và các nội dung khác sẽ được nêu cụ thể tại Hợp đồng ký kết giữa hai Bên.
- Thống nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty chủ trì tổ chức triển khai thực hiện việc đàm phán, quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể, ký kết và thực hiện Hợp đồng thuê đất giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group với Công ty cổ phần Tập đoàn FLC và các tài liệu khác liên quan phát sinh từ hợp đồng này theo các nội dung được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Điều 2 của Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định pháp luật và vì lợi ích của Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group.

Điều 3. Phê duyệt Kế hoạch xây dựng kho và đầu tư các showroom, cửa hàng bán đá tại Hà Nội và các tỉnh, thành phố lân cận với nội dung chính như sau:

- Tổng vốn đầu tư dự kiến: **253.417.760.000 VNĐ** (Bằng chữ : Hai trăm năm mươi ba tỷ, bốn trăm mười bảy triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng Việt Nam).
- Địa điểm xây dựng kho và đầu tư các showroom, cửa hàng bán đá: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hải Phòng và thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc chủ trì tổ chức triển khai thực hiện phương án đầu tư và chủ động điều chỉnh phương án đầu tư và kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế của các dự án nêu tại Nghị quyết này trên cơ sở đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định pháp luật và vì lợi ích của Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group.

Trên cơ sở tình hình thực hiện thực tế của Dự án và báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị sẽ tổng hợp và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về kế hoạch đầu tư nêu trên.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban bộ phận có liên quan trong Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5
- Lưu VT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Tiên Đức



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Liên Dũng

